

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giúp hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, là cơ sở quan trọng để các ngành và địa phương triển khai và giải ngân khá tốt nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong năm 2023 (ngân sách trung ương là 26.466 triệu đồng/31.882 triệu đồng, đạt 83,01%; ngân sách tỉnh là 24.305 triệu đồng/29.964 triệu đồng, đạt 81,11%).

Ngày 15/8/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (thay thế Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022). Tại khoản 2, Điều 126, Thông tư số 55/2023/TT-BTC có quy định: “Đối với các địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung, mức chi, hỗ trợ được tiếp tục thực hiện và rà soát lại theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp không còn phù hợp thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp đề sửa đổi, bổ sung cho phù hợp”.

Trên cơ sở thực tế gần 01 năm triển khai Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND và thực hiện rà soát, đối chiếu so với hướng dẫn tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC. Kết quả cho thấy Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND có 15 nội dung cần điều chỉnh, có 06 nội dung cần bãi bỏ và có 07 nội dung cần bổ sung mới để phù hợp quy định hiện hành và yêu cầu thực tế.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thay thế Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Sóc Trăng và đúng thẩm quyền được trung ương phân cấp.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các nội dung quy định tại: khoản 2 Điều 83; khoản 2 Điều 84; khoản 2 Điều 85; Điều 86; điểm đ, khoản 2 Điều 87; khoản 2 Điều 89; khoản 1 Điều 90; điểm a, khoản 2 Điều 94; điểm d, khoản 2 Điều 94; Điều 102; khoản 2 Điều 103; khoản 1 Điều 104; Điều 105; khoản 1 Điều 106; điểm a, khoản 2 Điều 108; điểm a, khoản 2 Điều 111; điểm a, khoản 1 Điều 116; điểm c, khoản 2 Điều 117; khoản 4 Điều 119; khoản 2 Điều 120; khoản 2 Điều 121; khoản 7 Điều 122.

- Làm căn cứ pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

### **2. Quan điểm**

Đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Thông tư số 55/2023/TT-BTC; đồng thời phù hợp với điều kiện của địa phương và đảm bảo tính khả thi.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

- Ngày 29/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 03/TTr-UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (thay thế Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Ngày 07/02/2023, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 19/HĐND-VP về việc chấp thuận xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ngày 15/02/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 408/UBND-KT, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở ngành, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thay thế Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Dự thảo Nghị quyết được xây dựng và lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban ngành thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan,

đơn vị, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm 3 Chương, 26 Điều:

##### **Chương I**

##### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Các nội dung không quy định tại quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 và các quy định hiện hành.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

##### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Các mức chi tại Quy định này là mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện phải triển khai đầy đủ các nội dung, hoạt động theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Các mức hỗ trợ tại Quy định này được thực hiện thống nhất, phù hợp với đối tượng, nội dung, điều kiện, cơ chế thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và tình hình thực tế từng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời phù hợp với khả năng bố trí vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và không được vượt quá kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ.

3. Việc lựa chọn nội dung hỗ trợ phải đảm bảo nội dung, đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo các quy định hiện hành, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác và xuất phát từ nhu cầu thực tế của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách.

##### **Chương II**

##### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, quy mô cấp áp**

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Chi hỗ trợ liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp

Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Chi hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Chi đẩy mạnh sản xuất chế biến muối theo chuỗi giá trị

Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền

Ưu tiên thực hiện một số nội dung: Nâng cấp, đầu tư phát triển điểm du lịch nông thôn gắn với việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP và phát triển ngành nghề nông thôn; Phát triển sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng của địa phương; Phát triển nguồn nhân lực du lịch nông thôn có chất lượng; Truyền thông, xúc tiến quảng bá du lịch nông thôn.

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 12. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Chi bảo tồn và phát huy di sản văn hóa

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Chi hỗ trợ tổ chức thực hiện Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, đề án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 15. Chi hỗ trợ chi xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, đề án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 16. Chi đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Chi giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình áp, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 18. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 19. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 20. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp (Hội Nông dân)

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 21. Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 22. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tối đa không quá 30 triệu đồng/ dự án, kế hoạch, phương án, mô hình.

Điều 23. Tăng cường đảm bảo an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 24. Chi xây dựng lực lượng dân quân; xây dựng địa bàn nông thôn

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 25. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng

Hỗ trợ 95% (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### Chương III

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được trích dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản hiện hành.

#### V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Không có.

Trên đây là nội dung đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết và hồ sơ theo quy định)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: NN và PTNT, TP;
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH**